|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2022/NQ-HĐND**DỰ THẢO** | *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ …….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định đối tượng, các khoản hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức đã được tuyển dụng đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm:

a. Bồi dưỡng: Giáo viên được đào tạo các chuyên ngành chưa đáp ứng để giảng dạy các môn Tin học và Công nghệ cấp tiểu học; môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí cấp THCS thuộc các đối tượng bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 2455/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

b. Đào tạo:

- Viên chức có trình độ đại học, có năng lực về tin học, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn Tin học cấp THCS, THPT; môn Tin học và Công nghệ cấp tiểu học.

- Viên chức có trình độ đại học, có năng lực về ngoại ngữ, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn ngoại ngữ.

- Viên chức có trình độ đại học, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy môn tiếng dân tộc thiểu số.

- Viên chức có trình độ đại học, có năng khiếu về Âm nhạc, Mĩ thuật, có nguyện vọng trở thành giáo viên giảng dạy các môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) cấp tiểu học, THCS; môn Âm nhạc, Mĩ thuật cấp THPT.

**Điều 3. Điều kiện áp dụng**

a. Viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý viên chức và nằm trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị hoặc của tỉnh.

b. Viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

**Điều 4. Một số chính sách hỗ trợ**

1. Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết này được hưởng lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành và được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

a. Hỗ trợ chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

b. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

c. Hỗ trợ chi phí đi lại (1 lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) từ cơ quan đến nơi học tập cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại): Theo hình thức khoán 1.000 đồng/1 km.

d. Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến đào tạo, bồi dưỡng:

- Học vào các ngày thứ bảy, chủ nhật: Hỗ trợ bằng 40% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

- Học liên tục vào các ngày trong tuần: Hỗ trợ bằng 20% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

e. Khi các văn bản qui định về định mức chi dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các trường hợp không được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này: Thời gian đào tạo, bồi dưỡng của viên chức vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

a. Chi phí đền bù: Chi phí đền bù bao gồm tất cả khoản hỗ trợ ngoài lương được quy định tại mục 2.1, không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

b. Trường hợp phải đền bù, mức chi phí và cách tính chi phí đền bù

- Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

- Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng, trừ trường hợp có lý do khách quan bất khả kháng được cơ quan có thầm quyền xác nhận.

- Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định.

c. Việc thành lập Hội đồng xét và quyết định thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện:** Do ngân sách địa phương đảm bảo.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1.Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ ….. thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBTV Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn; - Các Đại biểu HĐND tỉnh;- LĐVP Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- TTr: Huyện *(Thành)* ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- Cổng TTĐT, TT Công báo tỉnh;- Lưu: VT.  | **CHỦ TỊCH** |